TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:**07**/2020/HNGĐ-ST Ngày: 20-4-2020. V/v**:** "Ly hôn và quyền nuôi con chung giữa chị H và anh P".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Păng Ting Nôck

2.Bà Nguyễn Thi Mỹ Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2020 việc ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019 /QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 6/4/2012 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 43 đường A, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Phương, sinh năm 1970.

HKTT: số 145 đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trịnh Văn P đăng ký kết hôn năm 2017, tại UBND phường H, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: số 145 đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, và cách sống và suy nghĩ khác nhau, dẫn đến thường xuyên cải vã, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại vợ chồng đã ly thân, chị đưa con về nhà cha mẹ sống từ 2/2019. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung với anh P không hạnh phúc, chị yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Vơ chồng có 01 con chung tên Trịnh Minh P, sinh ngày 25/3/2018. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật, chị sẽ tự thỏa thuận với anh Phương.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo đơn xin giải quyết vắng mặt anh Trịnh Văn P trình bày: Anh và chị Hà đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường H, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận trong cuộc sống khác nhau. Hai bên gia đình đã can thiệp nhưng vẫn không thể hòa hợp. Anh cũng đã cố gắng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng vợ anh không muốn. Nay anh nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Minh P, sinh ngày 25/3/2018. Ly hôn vì con còn nhỏ nên anh để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm thăm con và gửi tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa chị Trần Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu Hà, cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Minh P, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Thu H, yêu cầu ly hôn và quyền nuôi con chung với anh Trịnh Văn P, nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và quyền nuôi con" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Trịnh Văn P có địa chỉ Địa chỉ: số 145 đường T,

Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn P có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử động viên chị Trần Thị Thu H rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị Trần Thị Thu H vẫn kiên quyết ly hôn. Anh Trịnh Văn P tại đơn xin vắng đồng ý ly hôn và xin vắng mặt là thể hiện thái độ không còn mong muốn hằn gắn tình cảm vợ chồng. Với thực chất của quan hệ hôn nhân trên mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H là có cơ sở. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P, cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P.

[4] Về con chung: Giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P có 01 con chung tên Trinh Minh P, sinh ngày 25/3/2018. Ly hôn chị Hà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phương đồng ý để chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và về nợ chung: Hai bên xác định có nên không đề cập.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1 - Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trịnh Văn P.

2- Về quyền nuôi con: Giao con chung tên Trịnh Minh, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí chị Trần Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017147 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt) chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trịnh Văn P vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /

Nơi nhận
- TAND tỉnh L (02);
- VKSND tp.;
- UBND phường H.Tp.Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga